

PHỤ LỤC 1: TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ CÔNG VỤ CÁC SỞ BAN NGÀNH NĂM 2018

(kèm theo Báo cáo số /BC-SNV ngày tháng năm 2018 của Sở Nội vụ về kết quả đánh giá công vụ năm 2018)

S T T	TÊN ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ TỰ ĐÁNH GIÁ									ĐÁNH GIÁ LẠI SAU RÀ SOÁT CỦA SỞ NỘI VỤ									Điểm CCHC
		ĐIỂM								XẾP LOẠI	ĐIỂM									
		P1	P2					P3	TỔNG		P1	P2					P3	TỔNG		
			TC1	TC2	TC3	TC4	Tổng P2					TC1	TC2	TC3	TC4	Tổng P2				
1	Văn phòng UBND tỉnh	46.5	10	40	20	30	30	15	91.50	Xuất sắc	33.29	10	37.84	16	0	19.15	15	67.4	Hoàn thành	66.58
2	Thanh tra tỉnh	45.88	10	40	20	30	30	15	90.88	Xuất sắc	42.395	10	37.5	15.33	0	18.85	13	74.2	Tốt	84.79
3	Sở Ngoại vụ	45.75	10	35.56	14.67	25	25.569	15	85.82	Tốt	42.505	9.74	36.92	14.67	10	21.4	15	78.4	Tốt	85.01
4	Sở Tư pháp	46.85	10	40	20	25	28.5	20	95.35	Xuất sắc	37.805	10	38.75	16.33	15	24.02	18	79.8	Tốt	75.61
5	Sở Tài nguyên và Môi trường	45.48	9.67	31.6	18.79	29	26.718	0	72.20	Tốt	36.21	9.67	32	15.67	25	24.7	0	60.9	Hoàn thành	72.42
6	Sở Tài chính	36.475	10	71	20	30	39.3	14	89.78	Tốt	39.485	10	37.78	15.33	25	26.43	8	73.9	Tốt	78.97
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	48.9	10	40	20	30	30	20	98.90	Xuất sắc	42.67	10	37.04	16.33	15	23.51	7	73.2	Tốt	85.34
8	Sở Xây dựng	43.75	10	38.5	19.3	30	29.34	14	87.09	Tốt	32.01	10	37.04	17.33	15	23.81	7	62.8	Hoàn thành	64.02
9	Sở Công thương	49.125	10	40	19.33	25	28.299	13	90.42	Xuất sắc	39.925	10	37.04	15.67	20	24.81	13	77.7	Tốt	79.85
10	Sở Giao thông Vận tải	48.5	10	37.7	20	25	27.81	9	85.31	Tốt	38.63	10	36.57	16	20	24.77	6	69.4	Hoàn thành	77.26
11	Sở Thông tin và Truyền thông	47.575	10	32.5	18.5	20	24.3	8	79.88	Tốt	37.97	10	32.5	16	15	22.05	3	63.0	Hoàn thành	75.94
12	Sở Khoa học và Công nghệ	49.409	9.04	37.03	16	30	27.621	-5	72.03	Tốt	34.855	9.04	36.25	14.33	25	25.39	9	69.2	Hoàn thành	69.71
13	Sở Nông nghiệp và PTNT	39.6	9.8	37	18.7	0	19.65	15	74.25	Tốt	37.25	9.83	29.68	13.33	0	15.85	15	68.1	Hoàn thành	74.5
14	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	44.5	10	40	20	25	28.5	15	88.00	Tốt	36.215	10	36.3	15.33	5	19.99	15	71.2	Tốt	72.43
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	39.4	10	38.3	19.1	25	27.72	15	82.12	Tốt	36.745	8.84	33.33	15.33	10	20.25	15	72.0	Tốt	73.49
16	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	46.8	10	18.71	20	10	17.613	12	76.41	Tốt	34.995	10	35.29	15.33	10	21.19	12	68.2	Hoàn thành	69.99
17	Sở Y tế	39.04	16.67	36.65	18.66	25	29.094	13	81.13	Tốt	35.645	9.62	36.08	16.33	15	23.11	13	71.8	Tốt	71.29
18	Ban Dân tộc	40	10	35.5	20	30	28.65	15	83.65	Tốt	34.26	9.58	36.92	15.33	5	20.05	13	67.3	Hoàn thành	68.52

19	Ban quản lý các KCN	54.245	10	38.27	20	30	29.481	14	97.73	Xuất sắc	42.35	9.6	38.75	16.33	30	28.4	12	82.8	Tốt	84.7
20	Sở Nội vụ	48.5	9.6	40	20	30	29.88	20	98.38	Xuất sắc	42.215	9.6	40	16.67	10	22.88	18	82.6	Tốt	84.43
21	Ban QLKCN cao CNSH	45.75	7.38	29.62	19.33	10	19.899	13	78.65	Tốt	45.75	6.67	32	13.33	10	18.6	15	79.4	Tốt	Đơn vị không có thủ tục hành chính

Điểm kết quả cải cách hành chính là điểm chỉ số cải cách hành chính dự kiến đã quy đổi, sau khi có kết quả công nhận của UBND tỉnh Sở Nội vụ sẽ cập nhật điểm chính thức theo quy định